

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2906/BT-TT - CNTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

V/v xây dựng Thông tư quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm

Kính gửi: .....

Thực hiện Chương trình công tác, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng Thông tư quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm (dự thảo Thông tư) nhằm khuyến khích, thu hút nguồn lực đầu tư của Doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, sản xuất một số sản phẩm CNTT có tạo giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu lớn trong nước, có tác động tích cực về đổi mới công nghệ và hiệu quả kinh tế đối với các ngành kinh tế khác và đồng thời góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Để chính sách ưu tiên sản xuất các sản phẩm CNTT phát huy được hiệu quả, đạt các mục tiêu đề ra, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, góp ý đối với nội dung dự thảo Thông tư.

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin), 18 Nguyễn Du, Hà Nội trước ngày 01/8/2022. (Thông tin chi tiết xin liên hệ: Bùi Bài Cường, chuyên viên Vụ CNTT, email: [bbcuong@mic.gov.vn](mailto:bbcuong@mic.gov.vn), điện thoại: 0988855910).

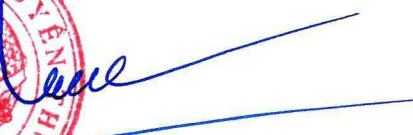
Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Lưu: VT, CNTT (40).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



  
**Phạm Đức Long**

Số: /2022/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm**

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm /2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin;*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh.**

Thông tư này quy định xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm quy định tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP quy định sửa đổi khoản 5 Điều 40 Nghị định 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

**2. Đối tượng áp dụng.**

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 2. Sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện**

1. Danh mục các sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất tại Phụ lục kèm theo.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, sửa đổi, bổ sung Danh mục quy định tại Khoản 1 Điều này đối với các sản phẩm bảo đảm được một trong những yêu cầu sau đây:

- a) Thị trường trong nước có nhu cầu lớn và tạo giá trị gia tăng cao;
- b) Có tiềm năng xuất khẩu;
- c) Có tác động tích cực về đổi mới công nghệ và hiệu quả kinh tế đối với các ngành kinh tế khác;
- d) Đáp ứng được yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

**Điều 3. Quy định xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm được miễn thuế nhập khẩu**

1. Chỉ các nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được, phục vụ trực tiếp sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục nêu trong Điều 2 Thông tư này mới được miễn thuế nhập khẩu.

2. Căn cứ xác định hàng hóa trong nước chưa sản xuất được thực hiện theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 và Nghị định 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết đối với việc nhập khẩu và sử dụng nguyên liệu, vật tư, linh kiện được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại

Thông tư này.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tự xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, nội dung số, phần mềm theo các quy định tại Thông tư này và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai báo để hưởng chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, doanh nghiệp phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để tổng hợp, xem xét, quyết định.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng công nghệ thông tin và truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hiệp hội CNTT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;  
Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, NỘI DUNG SỐ,**  
**PHẦN MỀM ĐƯỢC MIỄN THUẾ NHẬP KHẨU NGUYÊN LIỆU,**  
**VẬT TƯ, LINH KIỆN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BTTTT ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Thiết bị, phần mềm mạng viễn thông 5G và các thế hệ sau
2. Thiết bị, phần mềm nền tảng IoT
3. Thiết bị đầu cuối thông minh thế hệ mới, thiết bị truyền dẫn, đầu cuối internet cố định.
4. Thiết bị CNTT và phần mềm cho giáo dục
5. Camera thông minh, camera AI và các phần mềm phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu thu được từ camera
6. Sản phẩm vi mạch (IC) cho viễn thông, CNTT, IoT
7. Sợi quang, cáp quang và các thiết bị truyền dẫn, kết nối trong thông tin quang
8. Thiết bị, phần mềm nền tảng định danh và xác thực điện tử
9. Thiết bị và phần mềm của hệ thống điện toán đám mây
10. Phần mềm nền tảng phát triển các sản phẩm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data)
11. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, dịch vụ công nghệ chuỗi khối (Blockchain).
12. Phần mềm nền tảng số phục vụ triển khai 08 ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số được xác định trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia.
13. Phần mềm nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu
14. Phần mềm cổng dịch vụ công và một cửa điện tử
15. Phần mềm điều hành tác nghiệp và quản trị các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp (bao gồm quản lý văn bản, văn phòng số, quản trị các nguồn lực tài chính, nhân lực...và các phần mềm và nền tảng tự động hoá các tác nghiệp...)
16. Sản phẩm an toàn thông tin mạng: sản phẩm an toàn cho thiết bị đầu cuối; sản phẩm an toàn lớp mạng; sản phẩm an toàn lớp ứng dụng; sản phẩm bảo vệ dữ liệu.
17. Thẻ thông minh, đầu đọc thẻ thông minh.
18. Thiết bị, phần mềm thực tại ảo (Virtual reality), thực tại tăng cường (Augmented reality) và thực tại trộn (Mixed reality).
19. Phần mềm xử lý thông tin Y-Sinh.

20. Phần mềm, thiết bị kiểm thử phần mềm tự động.
21. Hệ thống, thiết bị định vị toàn cầu.
22. Thiết bị, phần mềm vô tuyến nhận thức (Cognitive radio).
23. Thiết bị, mô-đun, phần mềm mã hóa, giải mã tín hiệu thể hệ mới (H.265/HEVC, H.266/VVC); thiết bị đóng gói và truyền tín hiệu trên nền tảng Internet, qua mạng viễn thông thể hệ sau (4G, 5G, 6G); hệ thống, thiết bị truyền hình lai ghép (HbbTV), truyền hình tương tác, thiết bị tiếp, phát sóng, giải mã tín hiệu truyền hình.
24. Linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC); sản phẩm, mạch điện tử linh hoạt (PE).
25. Màn hình độ phân giải cao.
26. Máy tính PC, máy tính xách tay, máy chủ, thiết bị mạng, hệ thống lưu trữ dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao.
27. Hệ điều hành cho máy tính chuyên dụng, thiết bị di động thể hệ mới.
28. Thiết bị, phần mềm, giải pháp, nền tảng, dịch vụ cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên.
29. Thiết bị, phần mềm, giải pháp in 3D tiên tiến.